| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 1776/2021/QĐST - HNGĐ | *Thành phố Thủ Đức, ngày 12 tháng 10 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1089/2021/TLST – HNGĐ ngày 08/07/2021 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Lâm Bích H – sinh năm: 2000

Hộ khẩu thường trú: ấp , xã , huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

Địa chỉ: phường , thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Và ông Phạm Văn L – sinh năm: 1985

Hộ khẩu thường trú: Số đường số , khu phố , phường , quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04/10/2021;

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Bích H và ông Phạm Văn L thuận tình ly hôn [Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 106 do Uỷ ban nhân dân phường Linh Trung, quận Thủ Đức (nay là Thành phố Thủ Đức) cấp ngày 27/10/2020]

- Về con chung; tài sản chung; nợ chung: Các đương sự tự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về lệ phí Tòa án: Các đương sự nộp theo quy định pháp luật.

[2]. Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04/10/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Bích H và ông Phạm Văn L thuận tình ly hôn

1.2. Về con chung; tài sản chung; nợ chung: Các đương sự tự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng bà Lâm Bích H và ông Phạm Văn L có nghĩa vụ nộp, nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số AA/2019/0059309 ngày 08/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức. Bà Lâm Bích H và ông Phạm Văn L đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân TP;
- Viện kiểm sát nhân dân TP;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Thủ Đức
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Thủ Đức;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Võ Thị Kim Trang**